

TẬP THỂ²

CÔNG KHAI KẾT QUẢ TỔNG HỢP XÉT THI ĐUA TOÀN NGÀNH NĂM HỌC 2019-2020

[illegible]

Stt	Đơn vị	DH Trường		BK TP		BK Bộ		BK TTg		HC LĐ H.3		Cờ TP		Cờ Bộ		Cờ Chính phủ		Ghi chú
		Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	Trườn g ĐN	HD Ngàn h xét	Trườn g ĐN	HD Ngành xét	
36	Bồi dưỡng giáo dục	LĐXS	LĐTT															Không duyệt đề nghị tập thể LĐXS cho trường mặc dù ghi nhận có nhiều cố gắng trong công tác, cần làm tốt hơn về tổ chức chuyên đề và tỷ lệ phiếu thống nhất trong HĐĐ đạt còn thấp (55,6%).
37	MNTT Phương Hồng	LĐTT	LĐTT															
38	MNTT Hoa Hồng	LĐTT	LĐTT															
39	MNTT Nam Sơn	LĐTT	LĐTT															
40	MNTT Chú Ong Nhỏ	LĐTT	LĐTT															
41	Phòng GD&ĐT	LĐXS	LĐXS					x	X									
TC TOÀN NGÀNH																		
LĐTT:		7	8	8	9	2	2	3	1			5	3	2	2	3	2	
LĐXS:		34	33															
Không đạt:																		

- Chỉ tiêu Cờ Thi đua xuất sắc của UBND Thành phố chỉ chọn 01 đơn vị/ Khối thi đua từng ngành, cấp học.
- Không xét đề nghị tặng cùng lúc cho một đơn vị (Hai loại Huân chương; Huân chương và Bằng khen TTg.CP; Bằng khen TP và Bằng khen TTg.CP).

Stt	Đơn vị	Tổng số CBVC	LĐTT		CSTD Cơ sở					Bảng khen TP		Bảng khen Bộ		Bảng khen TTg		HC LD H.3		Huy hiệu TP		Ghi chú
			Trường xét		Trường đề nghị		HĐTD Ngành xét			Trườn g ĐN	HĐ Ngành xét	Trườn g ĐN	HĐ Ngành xét	Trường ĐN	HĐ Ngành xét	Trườn g ĐN	HĐ Ngành xét			
			TS	%	TS	%	TS	%	15% của LĐTT											
30	Ng. Thị Hương	30	30	100,00%	5	16,67%	5	16,67%	4,5	6	6									
31	Hiệp Phước	48	48	100,00%	7	14,58%	7	14,58%	7,2	9	9									
32	Hai Bà Trưng	60	57	95,00%	9	15,79%	9	15,79%	8,6	10	10									
33	N. Văn Quỳ	34	34	100,00%	6	17,65%	5	14,71%	5,1	11	11									Không duyệt CSTD.CS cho Nguyễn Tấn Phong do vượt quy định 15%.
34	Phước Lộc	26	26	100,00%	4	15,38%	4	15,38%	3,9	5	5									
35	Lê Thành Công	36	36	100,00%	6	16,67%	5	13,89%	5,4	7	6									Không duyệt CSTD.CS cho Lê Thị Thanh Thúy do vượt quy định 15%; không duyệt BKTP cho Nguyễn Thị Ngọc Thúy - P.Hiệu trưởng do đã nhân năm học 2018-2019.
36	BD Giáo dục	6	6	100,00%	1	16,67%	1	16,67%	0,9	1	1									
37	Phòng GD&ĐT	14	14	100,00%	4	28,57%	4	28,57%	2,1	1	1									
38	CT. Giáo dục				2		2			1										Không duyệt BKTP cho Trương Văn Phước do đã nhân năm học 2018-2019.
Toàn Ngành		1441	1434	99,51%	226	15,76%	222	15,48%	215	237	233	4	1	3	2			13	12	
Trong tổng số, chia ra:																				
MN:		356	356	100,00%	55	15,45%	55	15,45%	53,4	67	65	1		2	2			11	10	
TH:		683	679	99,41%	105	15,46%	103	15,17%	101,9	96	96	3	1	1				2	2	
THCS:		382	379	99,21%	59	15,57%	57	15,04%	56,9	71	70									
BDGD:		6	6	100,00%	1	16,67%	1	16,67%	0,9	1	1									
PGD&ĐT		14	14	100,00%	4	28,57%	4	28,57%	2,1	1	1									
CTGD:					2		2			1										

(*): HĐTD Ngành đang đề xuất trình HĐTD Huyện, Thành phố xem xét đặc cách cho hai đơn vị Hoa Lan và Hoa Sen mới thành lập về cách tính tỷ lệ CSTD.CS và tỷ lệ CBQL đạt CSTD.CS.

1/3 CBQL

51,7

